

SMSS	Họ	Lót	Tên	Số	STK
TV			n	Ti	
T			B	n	
			H	HB	
			T		
1 K36.	Hoàng	Lư	3. 9	262	
605.0	Thanh	ơn	440	500	
32		g		0	
2 K36.	Trần	Th	3. 9	262	
605.0	Thị Lan	an	360	500	
65		h		0	
3 K36.	Lê	Na	3. 9	262	
605.0	Xuân	m	322	500	
42				0	
4 K36.	Hoàng	Tâ	3. 9	262	
605.0	Thị	m	3 8	500	
60				0	
5 K36.	Bùi Thị	An	3. 1	262	
605.0	Vân	h	280	500	
01			0	0	
6 K36.	Võ	La	3. 8	262	
605.0	Hồng	m	287	500	
29				0	
7 K36.	Trần	Ho	3. 9	262	
605.0	Thị	a	268	500	
15	Thanh			0	
8 K36.	Trần	Lâ	3. 9	262	
605.0	Duy	m	260	500	
28				0	
9 K36.	Phạm	Th	3. 9	262	
605.0	Thị	úy	246	500	
74	Thanh			0	
1 K36.	Nguyễn	Hồ	3. 9	262	
0605.0	Thị	ng	224	500	
17				0	
1 K36.	Trần	Th	3. 9	210	
1605.0	Thị	y	190	000	
77	Thanh			0	
1 K36.	Trần	Kh	3. 1	210	
2605.0	Văn	an	180	000	
25		g	0	0	